

Số: 886 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Đánh giá việc thực hiện
các Công ước của Tổ chức Hàng hải quốc tế mà Việt Nam là thành viên
theo hướng dẫn của Tổ chức Hàng hải quốc tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết A.946 (23) về Kế hoạch đánh giá tự nguyện của quốc gia thành viên Tổ chức Hàng hải quốc tế (gọi tắt là IMO), Bộ luật thực hiện các văn bản bắt buộc và các văn bản có liên quan của IMO;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Đánh giá việc thực hiện các Công ước của IMO mà Việt Nam là thành viên theo hướng dẫn của IMO (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo và Tổ Đánh giá) gồm các thành viên có danh sách tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tổ chức thực hiện Kế hoạch đánh giá việc thực hiện các Công ước của IMO mà Việt Nam là thành viên theo hướng dẫn của IMO (sau đây gọi tắt là Kế hoạch đánh giá);

2. Chỉ đạo, tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch đánh giá đối với quyền và nghĩa vụ chung của quốc gia thành viên IMO, của quốc gia tàu treo cờ, của quốc gia có cảng biển và của quốc gia ven biển;

3. Phê duyệt Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch đánh giá do Cục Hàng hải Việt Nam trình;

4. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền nội dung, chương trình hợp tác quốc tế với IMO và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài trong quá trình thực hiện Kế hoạch đánh giá;

5. Phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương và địa phương để thực hiện Kế hoạch đánh giá;

6. Giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Tổ Đánh giá trong quá trình thực hiện Kế hoạch đánh giá.

Điều 3.

Tổ Đánh giá có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng Kế hoạch đánh giá và các tiêu chí đánh giá theo Bộ luật thực hiện các văn bản bắt buộc của IMO trình Ban Chỉ đạo phê duyệt;

2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đánh giá sau khi Ban Chỉ đạo phê duyệt;

3. Tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá trình Ban Chỉ đạo phê duyệt;

4. Có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch đánh giá;

5. Thực hiện chương trình hợp tác quốc tế với IMO và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở nước ngoài trong quá trình thực hiện Kế hoạch đánh giá sau khi được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền;

6. Đề xuất các kiến nghị, biện pháp giải quyết vượt thẩm quyền, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện với Ban Chỉ đạo để xem xét, quyết định;

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo giao.

Điều 4.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Đánh giá được bố trí từ ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí khác và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 5.

Ban Chỉ đạo và Tổ Đánh giá hoạt động theo Quy chế do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, được sử dụng con dấu của Bộ Giao thông vận tải để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ban Chỉ đạo và Tổ Đánh giá tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 6.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi Ban Chỉ đạo và Tổ Đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải, Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lhb*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Ngoại giao, Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam;
- Các Hiệp hội: Chủ tàu Việt Nam, Cảng biển Việt Nam, Đại lý và Môi giới hàng hóa Việt Nam;
- Các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



Hồ Nghĩa Dũng

PHỤ LỤC I
Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT
ngày tháng năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Ông Nguyễn Hồng Trường, Thứ trưởng - Trưởng Ban;
2. Ông Nguyễn Hoàng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Phó trưởng Ban thường trực;
3. Ông Trần Thanh Minh, Phó Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Ban;
4. Ông Trần Kỳ Hình, Phó Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam - Phó trưởng Ban;
5. Ông Bùi Thiên Thu, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Thành viên;
6. Ông Trần Bảo Ngọc, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Thành viên;
7. Bà Lê Minh Châu, Phó Vụ trưởng Vụ An toàn Giao thông - Thành viên;
8. Ông Trần Ánh Dương, Phó Vụ trưởng Vụ Môi trường - Thành viên;
9. Ông Vũ Xuân Cựu, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Thành viên;
10. Ông Đinh Xuân Mạnh; Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải - Thành viên;

PHỤ LỤC II

Danh sách thành viên Tổ Đánh giá

(Ban hành kèm theo Quyết định số 886/QĐ-BGTVT
ngày 2 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. Khởi điều hành:

1. Ông Trần Thanh Minh, Phó Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam - Tổ trưởng;
2. Ông Trần Kỳ Hình, Phó Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam - Tổ phó;
3. Ông Nguyễn Hoàng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Tổ phó;
4. Ông Vũ Thế Quang, Trưởng Phòng Pháp chế, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên kiêm Thư ký thường trực;
5. Ông Nguyễn Vũ Hải, Trưởng phòng Tàu biển, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên kiêm Thư ký thường trực;
6. Ông Nguyễn Văn Thợ, Chuyên viên Vụ Pháp chế - Thành viên kiêm Thư ký thường trực.

II. Khởi kỹ thuật trực tiếp đánh giá:

Nhóm 1: Nhóm đánh giá Công ước SOLAS 74/78:

1. Ông Nguyễn Vũ Hải, Trưởng phòng Tàu biển, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Trưởng Nhóm;
2. Ông Phan Nguyễn Hải Hà, Phó Phòng An toàn an ninh hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;
3. Ông Trần Hiếu Nhân, Phó trưởng Phòng Tàu biển, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;
4. Ông Trần Minh Đức, Phó Giám đốc, Chi cục Đăng kiểm số 10, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;
5. Ông Phạm Ninh, Phó Giám đốc, Chi cục Đăng kiểm số 6, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;
6. Ông Mai Bá Lĩnh, Chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ - Thành viên;
7. Ông Trịnh Thế Cường, Trưởng phòng Vận tải và Dịch vụ hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên;
8. Ông Phạm Văn Hà, Phó Chánh thanh tra, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên;
9. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Giám đốc Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam - Thành viên;

Nhóm 2: Nhóm đánh giá Công ước MARPOL 73/78:

1. Ông Phạm Hải Bằng, Phó trưởng Phòng Tàu biển, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Trưởng Nhóm;
2. Ông Đinh Văn Thắng, Trưởng Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường, Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;

3. Ông Đặng Anh Tuấn, Phó Giám đốc, Chi cục Đăng kiểm số 10, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;

4. Ông Lê Hoàng Hải, Phó Giám đốc, Chi cục Đăng kiểm số 6, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;

5. Ông Lê Hải Triều, Phó trưởng Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên;

6. Ông Nguyễn Đức Thuyết, Chuyên viên Vụ Môi trường - Thành viên;

7. Ông Bùi Như Thắng, Chuyên viên Ban Đóng mới tàu biển, TCT Hàng hải Việt Nam - Thành viên.

Nhóm 3: Nhóm đánh giá Công ước STCW 78/95

1. Ông Đinh Xuân Mạnh, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải: Trưởng Nhóm;

2. Ông Võ Duy Thắng, Trưởng Phòng An toàn an ninh hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;

3. Ông Trịnh Bá Trung, Giám đốc Trung tâm huấn luyện thuyền viên, Trường ĐH Hàng hải - Thành viên;

4. Ông Phạm Thanh Trường, Phó Giám đốc Trung tâm VRQC, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;

5. Ông Trần Quốc Hiệp, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ - Thành viên;

6. Ông Trần Công Sáng, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên;

7. Ông Nguyễn Trí Minh, Trưởng phòng Thanh tra đảm bảo chất lượng, Trường ĐH Hàng hải - Thành viên.

Nhóm 4: Nhóm đánh giá Công ước COLREG 72:

1. Ông Nguyễn Việt Anh, Chánh Văn phòng, Ban Thư ký IMO Việt Nam - Trưởng Nhóm;

2. Ông Nguyễn Quế Dương, Trưởng Ban Quản lý khai thác tàu biển, TCT Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;

3. Ông Nguyễn Văn Tố, Trưởng Phòng Đăng ký tàu biển và Thuyền viên, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên;

4. Ông Phạm Việt Phương, Phó Giám đốc, Chi cục Đăng kiểm số 6, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;

5. Ông Nguyễn Phùng Hưng, Phó Chủ nhiệm Khoa Điều khiển tàu biển, Trường ĐH Hàng hải - Thành viên;

6. Ông Đỗ Trọng Hiếu, Chuyên viên Vụ An toàn giao thông - Thành viên;

7. Ông Trịnh Thanh Lâm, Thanh tra viên, Thanh tra hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên.

Nhóm 5: Nhóm đánh giá Công ước LOAD LINE 66:

1. Ông Vũ Anh, Phó trưởng Phòng Tàu biển, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Trưởng Nhóm;

2. Ông Trương Cao Dũng, Chuyên viên Phòng Pháp chế, Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;

3. Ông Phạm Việt Phương, Phó Giám đốc, Chi cục Đăng kiểm số 6, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên.

Nhóm 6: Nhóm đánh giá Công ước TONNAGE 69:

1. Ông Nguyễn Kim Việt, Giám đốc Trung tâm VRQC, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Trưởng Nhóm;

2. Ông Lê Vinh Quang, Chuyên viên Phòng Đăng ký Tàu biển và Thuyền viên, Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;

3. Ông Trần Minh Đức, Phó Giám đốc, Chi cục Đăng kiểm số 10, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên.

III. Khối Hỗ trợ (Nhóm hỗ trợ):

1. Bà Hứa Thị Bích Thủy, Phó trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Hàng hải Việt Nam - Trưởng Nhóm;

2. Ông Nguyễn Hữu Phan, Trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;

3. Bà Trần Thị Tuyết Mai Anh, Phó trưởng Phòng Hợp tác quốc tế, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên;

4. Ông Trần Việt Hà, Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế - Thành viên;

5. Ông Ngô Việt Anh, Chuyên viên Ban Pháp chế, TCT Hàng hải VN - Thành viên;

6. Bà Đặng Thanh Hà, Chuyên viên Phòng Pháp chế, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên;

7. Ông Hoàng Văn Thủy, Chuyên viên Phòng Pháp chế, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên.

Trong quá trình thực hiện, các thành viên tại Phụ lục này có thể thay đổi, luân chuyển theo yêu cầu của Tổ trưởng.

